

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2725/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương Xây dựng đề án sản xuất,
chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Lâm Nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-BNN-CBTNS ngày 16/01/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực chế biến nông sản theo hướng nâng cao năng lực chế biến gắn với phát triển thị trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 1565/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 2655/TTr-SNN ngày 05/7/2019 và Báo cáo số 3199/BC-SNN-CCKL ngày 16/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương xây dựng đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai.

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển sản xuất, chế biến lâm sản ổn định, bền vững. Góp phần đưa ngành sản xuất, chế biến lâm sản thành một ngành kinh tế mũi nhọn góp phần vào sự phát triển của ngành nông nghiệp, công nghiệp chế biến nói riêng và kinh tế xã hội của địa phương nói chung; nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm gỗ, lâm sản; phát triển mối liên kết chuỗi ổn định, bền vững, phù hợp với thị



trường quốc tế; phát triển hệ thống dịch vụ và cơ sở hạ tầng tiên tiến đáp ứng nhu cầu ngày càng sâu, rộng của sản xuất, chế biến lâm sản.

1.2. Yêu cầu

- Xây dựng Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai phải phù hợp với chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.

- Tuân thủ các nguyên tắc, đảm bảo đề án sát thực tế, gắn với phát triển vùng nguyên liệu ổn định bền vững và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; từng bước đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm mở rộng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và ngoài nước; phát huy hiệu quả cao nhất các nguồn lực và lợi thế của địa phương.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Công tác chuẩn bị

- Thu thập, nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đề án chế biến gỗ;
- Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí.

2.2. Điều tra khảo sát các yếu tố có liên quan đến lập Đề án

- Thu thập các thông tin có liên quan đến lập Đề án;
- Điều tra, đánh giá thực trạng chế biến lâm sản, phát triển thị trường, vùng nguyên liệu cho chế biến lâm sản;
- Điều tra, đánh giá thực trạng nguồn nguyên liệu, diện tích, trữ lượng rừng tỉnh Đồng Nai;
- Đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng sản xuất;
- Đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng rừng và kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất chế biến lâm sản:

- + Thực trạng khai thác tận dụng, tận thu gỗ từ rừng tự nhiên.
- + Thực trạng khai thác tiêu thụ gỗ từ rừng trồng, cây phân tán, gỗ vườn.
- + Đánh giá hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

2.3. Phân tích, đánh giá để xây dựng đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai.

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phục vụ chế biến gỗ và lâm sản.
- Đánh giá thực trạng ngành chế biến lâm sản.
- Đánh giá thực trạng về nguồn nguyên liệu.

- Đánh giá tác động của các hoạt động lâm nghiệp.
- Phân tích, đánh giá chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến chế biến gỗ và lâm sản.
- Dự báo tiến bộ khoa học và công nghệ, sự phát triển kinh tế - xã hội tác động tới chế biến gỗ và lâm sản.
- Định hướng sản xuất chế biến gỗ, lâm sản bền vững.
- Quan điểm và mục tiêu khai thác, sử dụng tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Nội dung của Đề án.
- Các giải pháp kỹ thuật.
- Tổng hợp vốn đầu tư và hiệu quả của đầu tư.

2.4. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược.

2.5. Biên tập các bản đồ thành quả.

2.6. Tổ chức các hội nghị thẩm định, nghiệm thu, phê duyệt.

3. Sản phẩm của Dự án

3.1. Các báo cáo (10 bộ)

Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai kèm theo dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3.2. Hệ thống bản đồ kèm theo báo cáo đề án (10 bộ)

- Bản đồ hiện trạng các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, chế biến lâm sản, tỷ lệ 1/100.000;
- Bản đồ tổ chức không gian định hướng phát triển các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, chế biến lâm sản, tỷ lệ 1/100.000.

3.3. Các hệ thống, các bảng biểu kèm theo báo cáo.

3.4. 02 đĩa CD hoặc USB lưu trữ toàn bộ sản phẩm của Đề án.

4. Tổng dự toán: 2.844.853.440 đồng (*Hai tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm năm mươi ba ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng*)

5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

6. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm.
- Cơ quan tư vấn thực hiện: Thực hiện đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị



tư vấn thực hiện lập Đề án.

7. Thời gian thực hiện: 09 tháng, sau khi Đề cương được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai các nội dung tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Hiệp Hội gỗ và thủ công mỹ nghệ tỉnh; UBND các huyện, TP. Long Khánh, TP. Biên Hòa; Chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (KTN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa. KTN/545. Qđpheduyetdecuongchebiengo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh